

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST

Ngày: 19/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Lát.
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 17/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/HSST-QĐ ngày 05/5/2020 đối với bị cáo:

Kim T, sinh năm: 1993 tại T Đ, Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp B L, xã T B, huyện T Đ, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Kim Th1 (s) và bà Lâm Thị Th3 (s); Anh, chị, em ruột: 04 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2020 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Kim T: Ông Nguyễn Văn Bào, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Bị hại: Thạch H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Ấp B L, xã T B, huyện T Đ, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Xuân Thiên, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Văn N (Q), sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khóm C K, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Kim Th4, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp B L, xã T B, huyện T Đ, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

2. Phạm Văn Q1, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khóm C K, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Phạm Văn Ú, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khóm T N, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt – nguyên cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 24/9/2019, bị cáo Kim T uống rượu cùng với Thạch H, Kim Th4 và Phạm Văn Q1 tại chòi giữ cá của ông Huỳnh Văn N thuộc khóm C K, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó tiếp tục rủ nhau ra quán thịt chó của ông Phạm Văn Ú thuộc khóm Trà Niên, phường Khánh Hòa để uống rượu tiếp. Trong lúc uống rượu, bị cáo Kim T và bị hại Thạch H cự cãi về việc xem sổ sách ghi thức ăn nuôi cá. Trong lúc cự cãi qua lại bị cáo Kim T dùng ly thủy tinh có tay cầm đánh trúng vào đầu của bị hại Thạch H làm ly bị bể nhiều mảnh. Bị cáo Kim T tiếp tục cầm cái lò nướng thịt ném vào người ông H nhưng không trúng thì được mọi người can ngăn. Sau khi bỏ về chòi nuôi cá của ông N, bị cáo Kim T lấy cây dao dài khoảng 30cm cán bằng cây, lưỡi bằng sắt, mũi bầu chạy xe đến đầu đường tiếp tục đón đánh bị hại Thạch H. Khi thấy Phạm Văn Q1 chạy xe chở bị hại Thạch H, bị cáo Kim T chặn xe lại, bị hại Thạch H xuống xe bỏ chạy, bị cáo Kim T cầm dao đuổi theo chém từ phía sau lưng của bị hại Thạch H 01 cái làm lưỡi dao rơi xuống đất nên không gây thương tích. Sau đó, bị cáo Kim T ném bỏ cây dao, còn bị hại Thạch H được mọi người đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa thị xã Vĩnh Châu. Sau khi xuất viện bị hại Thạch H làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Kim T đã gây thương tích cho mình.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 263/TgT-PY ngày 30/10/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của Thạch H: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18%. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Kim T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-VC ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Kim T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Do xuất phát từ việc cự cãi trong lúc uống rượu chung với nhau, bị cáo Kim T dùng ly thủy tinh đánh bị hại Thạch H gây thương tích tỷ lệ 18%. Do bị cáo Kim T sử dụng cái ly thủy tinh là loại hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là tình tiết định khung hình phạt, nên hành vi của bị cáo Kim T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Kim T, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Kim T mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Kim T đồng ý bồi thường Th3ệt hại theo yêu cầu của bị hại Thạch H với số tiền là 17.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Do cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Kim T trình bày:*

Thông nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Vị Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên. Về hình phạt: Do bị cáo Kim T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Kim T mức án thấp hơn đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Kim T đồng ý bồi thường Th3ệt hại theo yêu cầu của bị hại Thạch H với số tiền là 17.000.000 đồng.

- *Tại phiên tòa, bị cáo Kim T trình bày:*

Thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có dùng cái ly thủy tinh đánh trúng vào đầu của bị hại Thạch H gây thương tích đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố cũng như lời trình bày của người bị hại và người làm chứng; Bị cáo thống nhất với ý

kiến của người bào chữa cho bị cáo và ý kiến của Vị Kiểm sát viên; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường Th3ệt hại theo yêu cầu của bị hại Thạch H với số tiền 17.000.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kim T xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- *Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày:*

Thông nhất với nội dung bản Cáo trạng đã nêu, ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo Kim T. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm theo đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Kim T đồng ý bồi thường Th3ệt hại theo yêu cầu của bị hại Thạch H với số tiền là 17.000.000 đồng.

- *Tại cơ quan điều tra, bị hại Thạch H trình bày:*

Thương tích của bị hại Thạch H là do bị cáo Kim T dùng ly thủy tinh đánh trúng vào vùng đầu, vùng mặt gây thương tích. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thạch H yêu cầu bị cáo Kim T bồi thường các khoản chi phí theo quy định của pháp luật với tổng số tiền là 17.000.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xử lý bị cáo Kim T theo quy định của pháp luật.

- *Tại cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn N trình bày:*

Bị cáo Kim T và bị hại Thạch H là người làm công cho ông Huỳnh Văn N. Hôm xảy ra sự việc ông N không có ở nhà nên không biết bị cáo Kim T gây thương tích cho bị hại như thế nào. Còn việc bị cáo Kim T lấy cây dao trong chòi có phải của ông N hay không thì ông N không biết.

- *Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra người làm chứng Kim Th4, Phạm Văn Q1 và Phạm Văn Ú trình bày:* Thương tích của bị hại Thạch H là do bị cáo Kim T dùng cái ly thủy tinh đánh gây thương tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với Huỳnh Văn N trong quá trình điều tra, truy tố và trước khi mở phiên tòa cơ quan tiến hành tố tụng xác định tư cách tham gia tố tụng là người làm chứng là chưa chính xác. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Huỳnh Văn N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 94, 98, 100, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn N, bị hại Thạch H và người làm chứng Phạm Văn Q1, Phạm Văn Ú đều vắng mặt (ông N, ông Q1 và ông Ú có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Kim T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 24/9/2019, bị cáo Kim T có hành vi dùng cái ly thủy tinh đánh trúng vào vùng mắt (02 sẹo vùng cung mày phải gây ảnh hưởng thẩm mỹ) và vùng đầu (07 sẹo vùng đầu, tai trái, vùng cổ trái) của bị hại Thạch H gây thương tích với tỷ lệ 18% đúng như Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 263/TgT-PY ngày 30/10/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng.

[6] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Kim T, bị hại Thạch H và những người làm chứng đều khẳng định thương tích của bị hại Thạch H là do bị cáo Kim T dùng ly thủy tinh đánh gây thương tích với tổng tỷ lệ 18% như đã nêu trên. Nhận thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do cái ly thủy tinh mà bị cáo sử dụng đánh bị hại gây thương tích là loại hung khí nguy hiểm và bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Những tình tiết này là yếu tố định tội được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...*”. Như vậy, hành vi của bị cáo Kim T đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có khung hình phạt 02 năm đến 06 năm tù. Bị cáo Kim T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[7] Tại phiên tòa, bị cáo Kim T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo Kim T xác định Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa. Bị cáo Kim T xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

[8] Động cơ phạm tội của bị cáo Kim T là xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Chỉ vì cừu hận với nhau chuyện nhỏ nhặt, mà bị cáo Kim T lại dùng cái ly thủy tinh đánh trúng vào vùng đầu, mặt, cổ của bị hại Thạch H dẫn đến gây thương tích. Hành vi của bị cáo Kim T không dừng lại, sau khi dùng ly thủy tinh đánh bị hại gây thương tích được mọi người can ngăn, bị cáo tiếp tục dùng cái lò than nướng thịt ném về phía bị hại Thạch H nhưng không trúng. Sau đó, bị cáo Kim T tiếp tục chạy về chòi lấy dao chặn đường chém bị hại Thạch H trúng vào lưng nhưng do cây dao bị sứt cán nên không gây thương tích. Như vậy, ý thức chủ quan của bị cáo Kim T là phạm tội do cố ý và khi thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt bất chấp sự can ngăn của người khác.

[9] Xét thấy, hành vi của bị cáo Kim T là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo Kim T cũng nhận thức được rằng việc dùng ly thủy tinh đánh vào cơ thể của bị hại Thạch H là sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc gây tổn hại sức khỏe cho bị hại và vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, khi hậu quả xảy ra bị cáo Kim T phải gánh chịu hậu quả về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự do hành vi của mình gây ra. Xét thấy, hành vi của bị cáo Kim T không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại Thạch H và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, để cải tạo giáo dục bị cáo Kim T trở thành người tốt sau này, đồng T mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa những người khác phạm tội.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kim T phạm tội do sử dụng ly thủy tinh gây thương tích cho bị hại Thạch H là loại hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ, các tình tiết này là yếu tố định khung hình phạt, nên không coi là tình tiết tăng nặng.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bồi thường Th3ệt hại cho bị hại số tiền 500.000 đồng; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại Thạch H yêu cầu bị cáo Kim T bồi thường Th3ệt hại các khoản chi phí gồm: chi phí điều trị, tiền xe đi nằm viện, tiền tổn thất ngày công lao động, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng sức khỏe với tổng số tiền là 17.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo Kim T đồng ý bồi thường số

tiền nêu trên cho bị hại Thạch H. Xét thấy, sự tự nguyện của bị cáo Kim T là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: Do cơ quan điều tra không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí sơ thẩm: Xét thấy, bị cáo Kim T thuộc đối tượng đồng bào dân tộc Th3êu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí thì bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[15] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Kim T thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Kim T thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo Kim T mức án bằng mức khởi điểm theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[17] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Thạch H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Kim T, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Kim T: **02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 357, 584, 585, 586 và 593 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Kim T đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Thạch H với số tiền là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Khấu trừ số tiền 500.000 đồng mà gia đình bị cáo Kim T đã bồi thường trước, bị cáo Kim T còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là: **16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).**

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Thạch H có đơn yêu cầu Thi hành án thì hàng tháng bị cáo Kim T còn phải trả lãi cho bị hại Thạch H theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm Thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí:

Bị cáo Kim T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương